

Bản án số 33/ 2023/ HNGĐ-ST
Ngày 13/4/2023
(V/v T/ c Hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chính, ông Nguyễn Xuân Chung.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13/4/ 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 428/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc " Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXX- ST ngày 27/ 3/ 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Quang P - Sinh năm 1982(Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Quàn, xã Bình Xuyên, huyện Bình giang, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1984(Vắng mặt) .

Nơi cư trú: Thôn Quê , xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, biên bản tự khai và hòa giải, tại phiên tòa, nguyên đơn là anh P trình bày: Anh P và chị T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Xuyên, huyện Bình giang, tỉnh Hải Dương năm 2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa hợp, hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp trong tình cảm và cuộc sống hằng ngày nên hay cãi nhau. Do vậy chị T đi khỏi nhà từ năm 2005 đến nay. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế, không quan T đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Đến nay chị T vẫn không có mặt tại địa phương và anh P cũng không liên lạc được với chị T, không biết chị T hiện ở đâu. Nay anh P thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn chị T.

Về con chung: Không.

Về tài sản chung, nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là chị Nguyễn Thị T vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

Ngày 23/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Lục nam đã ban hành Quyết định việc dân sự số 01/2023/QĐ-VDS về việc tuyên bố chị Nguyễn Thị T mất tích. Từ đó đến nay chị T vẫn không có mặt tại địa phương.

3.Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi đánh giá sự tuân theo quy định pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, đánh giá nội dung vụ án và quy định pháp luật áp dụng; đề nghị căn cứ các Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh P được ly hôn chị T.

Tài sản chung, nợ, công sức : Không giải quyết.

Án phí: Anh P chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Chị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng ngày 23/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Lục nam đã ban hành Quyết định việc dân sự về việc tuyên bố chị Nguyễn Thị T mất tích nên việc xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị T anh P là tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu khởi kiện của anh P là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo quy định tại các Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình .

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị T và anh P đã chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau nên chị T đã đi khỏi địa phương từ năm 2005 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Ngày 23/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Lục nam đã tuyên bố chị Nguyễn Thị T mất tích. Nay anh P kiên quyết yêu cầu ly hôn. Do vậy Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa anh P và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P về việc ly hôn chị T.

[3]. Về tài sản chung, nợ ,công sức và các vấn đề khác : Không giải quyết .

[4]. Án phí: Anh P chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ nội dung trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ các Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; các Điều 147, 227, 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử :

2.Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Quang P và chị Nguyễn Thị T được ly hôn .

3.Tài sản chung, nợ, công sức : Không giải quyết.

4.Án phí sơ thẩm: Anh P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0014020 ngày 05/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Anh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm; chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết..

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

Nguyễn Tiên Chinh, Nguyễn Xuân Chung

Nguyễn Văn Kiên